

ASUS Zenbook 13 UX334FL-A4011T máy tính xách tay Intel® Core™ i7 i7-8565U Laptop 33,8 cm (13.3") Full HD 16 GB LPDDR3-SDRAM 1 TB SSD NVIDIA® GeForce® MX250 Wi-Fi 5 (802.11ac) Windows 10 Home Màu xanh lơ

Nhãn hiệu : ASUS

Họ sản phẩm: Zenbook

Mã sản phẩm: UX334FL-A4011T

Tên mẫu : UX334FL-A4011T



ASUS Zenbook 13 UX334FL-A4011T. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-8565U, Tốc độ bộ xử lý: 1,8 GHz. Kích thước màn hình: 33,8 cm (13.3"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 16 GB, Loại bộ nhớ trong: LPDDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 1 TB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® UHD Graphics. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu xanh lơ



Thiết kế		hệ thống mạng	
Tên màu	Royal Blue	Phiên bản Bluetooth	5.0
Sản Phẩm *	Laptop	Cổng giao tiếp	
Màu sắc sản phẩm *	Màu xanh lơ	Số lượng cổng USB 2.0 *	1
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 2 (3.1 Gen 2) Type-A	1
Màn hình		Số lượng cổng USB 3.2 Gen 2 (3.1 Gen 2) Type-C	1
Kích thước màn hình *	33,8 cm (13.3")	Số lượng cổng HDMI *	1
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓
Kiểu HD	Full HD	Hiệu suất	
Đèn LED phía sau	✓	Chỉ số khả năng sửa chữa	6.7
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Bàn phím	
Màn hình kép	✗	Thiết bị chỉ điểm	ScreenPad
Phạm vi sRGB (thông thường)	100 phần trăm	Bàn phím số *	✗
Bộ xử lý		Các phím Windows	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Phần mềm	
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Thế hệ bộ xử lý	8th gen Intel® Core™ i7	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
Model vi xử lý *	i7-8565U	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓
Tần số turbo tối đa	4,6 GHz	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Tốc độ bộ xử lý *	1,8 GHz	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Tốc độ bus hệ thống	4 GT/s	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1528		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Tên mã bộ vi xử lý	Whiskey Lake		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Loại bus	OPI	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	15 W	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Tần số configurable TDP-up	2 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Configurable TDP-up	25 W	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
TDP-down có thể cấu hình	10 W	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Tần số TDP-down có thể cấu hình	0,8 GHz	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Tjunction	100 °C	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Intel® Enhanced Halt State	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Cấu hình PCI Express	1x4, 2x2	Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ		Intel® TSX-NI	✗
Bộ nhớ trong *	16 GB	Intel® OS Guard	✓
Loại bộ nhớ trong	LPDDR3-SDRAM	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel® SGX)	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2133 MHz	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	On-board	Kiến trúc Intel® 64	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Dung lượng		Trạng thái Chờ	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	1 TB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	46x24 mm
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	1 TB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Chuẩn giao tiếp ổ cứng thể rắn (SSD)	PCI Express 3.0	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Loại ổ đĩa quang *	✗	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Thẻ nhớ tương thích	MicroSD (TransFlash)	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Đồ họa		Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® MX250	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Bộ nhớ card đồ họa rời	2 GB	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	ID ARK vi xử lý	149091
Card đồ họa on-board *	✓	Pin	
Card đồ họa rời *	✓	Công nghệ pin	Lithium Polymer (LiPo)
Họ card đồ họa on-board	Intel® UHD Graphics	Số lượng cell pin	3
Model card đồ họa on-board *	Intel® UHD Graphics	Công suất pin *	50 Wh
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	300 MHz	Tuổi thọ pin (tối đa)	14 h
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1150 MHz	Điện	
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	32 GB	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	65 W
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.5	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
ID card đồ họa on-board	0x3EA0	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Âm thanh		Giắc cắm đầu vào DC	✓
Hệ thống âm thanh	SonicMaster	Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng loa gắn liền	2	Chiều rộng	302 mm
Nhà sản xuất loa	Harman Kardon	Độ dày	189 mm
Micrô gắn kèm	✓	Chiều cao	17,9 mm
Máy ảnh			
Camera trước	✓		
Độ phân giải camera trước	1280 x 720 pixels		
Định dạng camera trước	720p		
Loại độ phân giải HD camera trước	HD		
Camera hồng ngoại (IR)	✓		
Hệ thống mạng			
Wi-Fi	✓		
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)		

hệ thống mạng		Trọng lượng & Kích thước	
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, Wi-Fi 5 (802.11ac), 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Trọng lượng *	1,22 kg
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✗	Nội dung đóng gói	
Bluetooth	✓	Kèm adapter AC *	✓



4718017369732

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.